

NGUYỄN THỊ MAY – HOÀNG MINH PHÚC

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

MĨ THUẬT
(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MAY – HOÀNG MINH PHÚC

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn

MĨ THUẬT

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SPMT	Sản phẩm mỹ thuật

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các GV mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật theo SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MỸ THUẬT LỚP 8 – Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Nội dung phần này tập trung giới thiệu SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* về quan điểm biên soạn, những điểm mới của SGK *Mỹ thuật 8*, cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong SGK, phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/ tổ chức hoạt động

Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, như dạng bài Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật.

Phần ba: Các nội dung khác

Nội dung phần này chú trọng giới thiệu, hướng dẫn cách sử dụng SGK môn Mỹ thuật lớp 8 và giới thiệu, hướng dẫn cách sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG5

1. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*..... 8
3. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động16
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn *Mĩ thuật*.....19
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.....23
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn *Mĩ thuật* lớp 824
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn *Mĩ thuật*35

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC

MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.....37

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài học *Mĩ thuật* tạo hình37
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài học *Mĩ thuật* ứng dụng38
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài học tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*39
4. Bài soạn minh hoạ.....41

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC47

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên *Mĩ thuật 8*..... 47
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn *Mĩ thuật* lớp 849
- TÀI LIỆU THAM KHẢO50

PHẦN MỘT – HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8 – BẢN 2, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mang lại cho HS, GV một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lí sau:

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và SGK phổ thông.
- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Luật giáo dục năm 2019.

Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

Bốn là, theo tư tưởng chủ đạo của bộ sách Chân trời sáng tạo, SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được định hướng biên soạn trên cơ sở cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Sách giúp HS hình thành các kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, tự do sáng tạo, tự chủ trong học tập và chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật, cảm nhận và vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày; biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được trình bày trên nguyên tắc:

- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực của HS theo từng lớp, từng lứa tuổi.
- Kết hợp ba kĩ năng môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ, đan xen liên kết với nhau trong quá trình học.
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác.
- Thử nghiệm chất liệu và kĩ thuật thể hiện có liên hệ trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế.
- Chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm và có sự liên hệ với nhiều môn học khác.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*

1.2.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được nhóm tác giả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Đan Mạch,... trình bày trên nguyên tắc và kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, SGK *Mỹ thuật 8* có những đặc trưng và điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình bộ môn *Mỹ thuật* theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp.
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện ba kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ – Phân tích và đánh giá thẩm mỹ, là trục chính xuyên suốt cả cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mỹ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Những đặc trưng được thể hiện cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực và gần gũi với HS cấp Trung học cơ sở.
- Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Âm nhạc, Ngữ văn,...
- Thử nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.
- Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.
- Bộ SGK môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật, Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu, Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo, Hình tượng nghệ thuật, Nghệ thuật truyền thống, Cuộc sống quanh em, Di sản nghệ thuật, Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp cấp Tiểu học và tiếp tục ở cấp Trung học Cơ sở. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và một số nội dung tích hợp kiến thức Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của chủ đề như ở các sách đã xuất bản.

1.2.2. Đối mới về mục tiêu

– Về phẩm chất:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật lớp 8 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết được mĩ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: bước đầu sử dụng được vật liệu sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- + Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

1.2.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt, động viên khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được định hướng nhằm:

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế của HS từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình. Tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 8*

SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* cấu trúc gồm các phần như sau:

- Phần hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu của các nội dung bài học gồm: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng.

- Lời nói đầu.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.
- Bảng giải thích thuật ngữ dùng trong sách.
- Bảng phiên âm tiếng nước ngoài.

2.2. Cấu trúc chủ đề sách giáo khoa *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung theo 8 yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* là: *Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật và chất liệu; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật* xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật* tạo hình, *Mĩ thuật* ứng dụng, tích hợp Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*.

Chương trình *Mĩ thuật* lớp 8 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật* tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), *Mĩ thuật* ứng dụng và tích hợp với kiến thức Lịch sử *mĩ thuật*, hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Sách giáo khoa *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	Sáng tạo từ thiên nhiên	4
Chủ đề 2	Hình tượng con người trong sáng tạo <i>mĩ thuật</i>	4
Chủ đề 3	Tranh truyện	4
Chủ đề 4	Nghệ thuật hiện đại phương Tây	4
Đánh giá kết quả	Trung bài cuối học kì 1	1
Chủ đề 5	Di sản văn hoá phi vật thể	4
Chủ đề 6	Thiết kế thời trang	4
Chủ đề 7	<i>Mĩ thuật</i> hiện đại Việt Nam	4
Chủ đề 8	Hướng nghiệp	4
Đánh giá kết quả	Trung bày cuối năm	2
Tổng cộng		35

Các chủ đề trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn **Mĩ thuật**. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng **mĩ thuật** vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa **mĩ thuật** với cuộc sống, kết nối **mĩ thuật** với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá – nghệ thuật và đời sống xã hội. Tuy nhiên, tùy tình hình thực tế, GV có thể linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung giảng dạy trong mỗi chủ đề và mỗi tiết học. Cuối mỗi tiết học, sách có gợi ý các câu hỏi để HS nắm vững, mở rộng các kiến thức đã học trong quá trình quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

2.3. Đặc điểm của cấu trúc bài học/chủ đề

Đặc thù của môn **Mĩ thuật** là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 8
Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.
Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật trong chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.
Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật .

Với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng truyền thụ kiến thức như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
Theo bài học, 1 tiết/ bài, đảm bảo 35 tiết.	Theo chủ đề, 2 tiết/ bài, 35 tiết gồm kiến thức các bài học liên quan đến nhau.
Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (kiến thức kĩ thuật).	Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức kĩ thuật (kiến thức liên môn).
Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (kiến thức đóng).	Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó, các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (kiến thức mở).
Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (GV là trung tâm).	Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm).
GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (đánh giá một chiều).	Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

2.4. Một số chủ đề/ bài học đặc trưng trong sách *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình *Mĩ thuật* lớp 8 là sự khác biệt lớn nhất của SGK *Mĩ thuật* mới so với SGK *Mĩ thuật* hiện hành. Dưới đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*:

Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này giúp HS biết cách kết hợp hài hoà các yếu tố hình, chữ và hình ảnh để thiết kế bìa tranh truyện. Bài *Thiết kế bìa tranh truyện* thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật ứng dụng*, giúp HS hiểu được chức năng, vai trò và giá trị thẩm mỹ của sản phẩm thiết kế bìa tranh truyện, từ đó biết bảo quản, trân trọng sản phẩm văn hoá và hình thành ý thức về văn hoá đọc.

CHỦ ĐỀ 3 TRANH TRUYỆN**Bài 5 THIẾT KẾ BIA TRANH TRUYỆN****YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trong tâm để thiết kế bìa tranh truyện.
- Phân tích được giá trị thẩm mĩ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.
- Hình thành ý thức về văn hoá đọc, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hoá.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các bìa sách sau và đưa ra nhận định:

- + Thể loại tranh truyện (truyện dân gian, truyện lịch sử, truyện cổ tích...)
- + Các yếu tố để phân biệt thể loại tranh truyện



22

– Quan sát bìa truyện dưới đây và nhận xét:

- + Ý nghĩa các dòng chữ trên bìa truyện
- + Đặc điểm, nội dung hình minh hoạ thể hiện điều gì
- + Đầu là hình ảnh/ thông tin trọng tâm
- + Vị trí các thành phần trên bìa chính, bìa phụ, gáy truyện và cách phối màu
- + Kiểu chữ, hình và chữ kết hợp với nhau như thế nào



Bìa tranh truyện cần đầy đủ các thông tin như: tên truyện, tên tác giả, hình minh hoạ, tên nhà xuất bản... Để chính phục thị giác của độc giả, chữ và hình minh hoạ trên bìa cần cố định, điển hình, màu sắc ấn tượng, tạo được sự hấp dẫn.

23

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thực hiện một bìa tranh truyện.



Chuẩn bị: giấy màu, giấy bìa, màu vẽ...

Gợi ý các bước:

1. Lên ý tưởng và phác thảo bố cục.
2. Vẽ hình chi tiết và chọn kiểu chữ.
3. Phối màu.
4. Hoàn thiện sản phẩm.

– Hãy thiết kế một bìa truyện em yêu thích.

24

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật

Bìa sách. Nguồn: Nguyễn Thị Bích Vân (Thành phố Hồ Chí Minh)

Bìa sách. Nguồn: Trần Thanh Trúc (Cà Mau)

Phân tích và đánh giá

- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm bìa truyện của bạn theo các gợi ý:
 - + Nội dung, hình thức, quy cách, chất liệu thể hiện
 - + Ngôn ngữ thiết kế (màu sắc, hình và chữ, bố cục,...)
 - + Ý tưởng mới để giúp cho sản phẩm sau được tốt hơn
- Đánh giá chất lượng thẩm mĩ và tính ứng dụng của sản phẩm

Vận dụng

Viết cảm nhận về bìa cuốn sách mà em yêu thích theo gợi ý:

- + Thể loại truyện là gì? Nội dung truyện thể hiện trên bìa như thế nào?
- + Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,... có gì đặc biệt?



Nguồn: ADC Book, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Khi thiết kế bìa sách, chúng ta cần tìm hiểu về nội dung cuốn sách, đối tượng bạn đọc. Xây dựng ý tưởng thiết kế bìa sách: lựa chọn kiểu chữ, hình minh hoạ, màu sắc, quy cách kích thước, thông tin... cho phù hợp.

25

Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này bắt đầu bằng hoạt động Quan sát và nhận thức, giúp HS quan sát tìm hiểu đặc điểm, ngôn ngữ, hình thức tạo hình nhân vật và SPMT. Những yếu tố mỹ thuật được thể hiện trong sản phẩm khuyến khích và tạo cơ hội cho HS phát triển kỹ năng kết hợp các yếu tố ngôn ngữ khác để tạo hình SPMT.

Bài 6

TẠO HÌNH NHÂN VẬT MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH

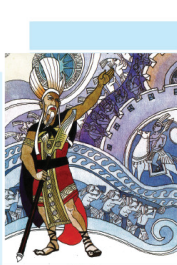
YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.
- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tích.
- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.
- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hóa dân tộc.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát, tìm hiểu về nội dung những truyện cổ tích dưới đây và nêu:
 - + Cảm nhận về không gian, môi trường sống của nhân vật
 - + Đặc điểm về hình dáng và tính cách của nhân vật chính



Tay Huy Long,
nhân vật Thạch Sanh,
Nguồn: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam



Tay Thúc Bình,
nhân vật Thạch Sanh,
Nguồn: Tuổi Trẻ

26

- Quan sát các hình nhân vật dưới đây và cho biết:
 - + Ngôn ngữ và hình thức tạo hình
 - + Các chi tiết tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật
 - + Ý tưởng sáng tạo để các nhân vật sinh động hơn



Tạo hình nhân vật Tay Thúc Bình và Tay Huy Long,
Nguồn: Tuổi Trẻ



Tạo hình nhân vật Thạch Sanh, Tay Thúc Bình, Tay Huy Long,
Nguồn: Tuổi Trẻ

Để tạo hình nhân vật, cần hiểu nội dung câu chuyện, tính tiết mô tả đặc điểm, hình dáng và tính cách nhân vật.

27



Luyện tập và sáng tạo

- Gọi ý các bước thực hiện tạo hình nhân vật.



Chuẩn bị: giấy, bút, màu vẽ,...

Gợi ý các bước:

1. Phân tích tạo dáng nhân vật.
2. Vẽ nét tạo đặc điểm nhân vật.
3. Vẽ màu phù hợp với tính cách nhân vật.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



- Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy để tạo hình nhân vật trong truyện cổ tích em yêu thích.

28

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Thái Bình (Bắc Giang),
Chú Cuội, cắt dán, vẽ màu



Phạm Minh An (Thái Bình),
Tấm Cám, chất liệu tổng hợp



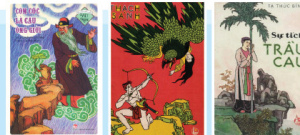
Phân tích và đánh giá

- Phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của em và của bạn theo các gợi ý sau:
 - + Ngôn ngữ và hình thức tạo hình (đường nét, hình khối, màu sắc,...)
 - + Các chi tiết hoặc điểm nhấn (trang phục, hình dáng, cử chỉ,...) tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật
 - + Chia sẻ ý tưởng về tạo hình để các nhân vật sinh động và phù hợp hơn
- Lựa chọn nhân vật phù hợp để minh họa cho truyện cổ tích.



Vận dụng

Tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu của họa sĩ Tạ Thúc Bình (1917 - 1998).



Tạ Thúc Bình, tác phẩm minh họa truyện tranh Con các bà cậu ông Giỏi, Thạch Sanh, Sự tích trâu cau.
Nguồn: Tuổi Trẻ

Hình minh họa trong truyện cổ tích vận dụng tổng khả năng tưởng tượng, giúp tư duy về tạo hình thêm phong phú, bổ sung vốn từ ngữ và giúp ta có kinh nghiệm xây dựng nhân vật trong các sản phẩm mỹ thuật.

29

Bài 11: Trang trí mẫu vải (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này giúp HS biết được vẻ đẹp của hoa văn, họa tiết, màu sắc, nhịp điệu, hướng chuyển động và cách trang trí. Bài học giúp HS biết cách trang trí mẫu vải, kết hợp hài hòa hình và màu trong trang trí SPMT phục vụ đời sống. Bài *Trang trí mẫu vải* thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật ứng dụng* (thiết kế thời trang), tích hợp *Lí luận và Lịch sử mỹ thuật*; vừa tăng cường cảm nhận vẻ đẹp của SPMT của HS vừa bổ sung kiến thức về hoa văn dân tộc truyền thống.

CHỦ ĐỀ 6 THIẾT KẾ THỜI TRANG
Bài 11 TRANG TRÍ MẪU VẢI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.
- Thể hiện được phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- Biết phân tích vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống.
- Có ý thức sáng tạo và phát huy vẻ đẹp các họa tiết trang trí dân tộc.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát và nêu nhận xét về chất liệu, màu sắc, hoa văn trang trí trong các sản phẩm sau.







Nguồn: Tuệ Hương

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước in trang trí mẫu vải.







Chuẩn bị: giấy, bút màu, nguyên liệu tạo khuôn in.

Gợi ý các bước:

1. Lựa chọn họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và tạo khuôn in.
2. Quét màu lên khuôn và in hoa văn chính.
3. In các họa văn phụ.
4. Hoàn thiện sản phẩm.

– Khai thác họa tiết dân tộc để tạo mẫu vải bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy.

– Quan sát các sản phẩm dưới đây và thảo luận các yếu tố sau:

- + Màu sắc, hoà sắc, họa tiết
- + Cách sắp xếp màu sắc và họa tiết
- + Phương hướng chuyển động của màu sắc và họa tiết trong mỗi sản phẩm





Cách sắp xếp họa tiết theo bố cục đối xứng, đều trên vải của người Mông



Cách sắp xếp họa tiết theo nguyên tắc xen kẽ, nhấp lặn, in trên vải



Ngoài các nguyên tắc trang trí cơ bản trên hình vuông, chữ nhật, hình tròn, đường thẳng... vải hoa thường sử dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết nhấp lặn, đảm bảo tính hài hòa và tính nhịp điệu. Tuy nhiên, cũng cần chú ý đến việc sắp xếp phương hướng, tỉ lệ to nhỏ để tạo sự chuyển động.

Cách sắp xếp họa tiết theo nguyên tắc hàng kẻ, in trên giấy.
Sáng tạo từ họa văn trên trang phục người Mông. Nguồn: Trần Mỹ Anh

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật




Nguyễn Mỹ Uyên (Tuyên Quang), Trần Minh Anh (Hà Nội) mẫu vải với họa tiết dân tộc Mông

Phân tích và đánh giá

Nếu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn theo các gợi ý sau:

- + Ý tưởng thực hiện sản phẩm
- + Sự lựa chọn màu sắc và họa tiết
- + Cách tạo ra sự chuyển động của màu sắc và họa tiết trong mỗi sản phẩm
- + Tính ứng dụng của mẫu sản phẩm trong cuộc sống

Vấn dụng

Tìm hiểu cách vẽ hình bằng sáp ong trên vải của người vùng cao.







Vải hoa không chỉ phục vụ cho may mặc mà còn góp phần làm cho đời sống tinh thần của xã hội thêm phong phú, hấp dẫn. Vải hoa có thể dùng trong trang trí nội thất, làm khăn trải bàn, ga trải giường, vỏ gối... là những vật dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình và đời sống con người.

Nguồn: Võ Thị Nhung

2.5. Khung kế hoạch dạy học (hay phân phối chương trình)

STT	Tên Chương/Chủ đề (2)	Tên bài (3)	Số tiết (4)	Ghi chú (5)
(1)	(Tên chương/chủ đề có thể tách thành cột riêng nếu chương/chủ đề không trùng với bài, gồm nhiều bài)		(Nếu có sự phân biệt giữa chương/chủ đề/bài thì cột này chỉ ghi số tiết)	(Thể hiện tính liên thông, tích hợp với các môn học khác)
1	CHỦ ĐỀ 1: SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN	Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 2: Trang trí khăn	2	
2	CHỦ ĐỀ 2: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT	Bài 3: Vẽ dáng người	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 4: Dáng người trong tranh	2	
3	CHỦ ĐỀ 3: TRANH TRUYỆN	Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích	2	
4	CHỦ ĐỀ 4: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY	Bài 7: Trường phái Ấn tượng	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 8: Trường phái Biểu hiện và Lập thể	2	
	TRƯNG BÀY CUỐI HỌC Kì 1		2	
5	CHỦ ĐỀ 5: ĐI SẴN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ	Bài 9: Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 10: Tạo dáng và trang trí hiện vật	2	
6	CHỦ ĐỀ 6: THIẾT KẾ THỜI TRANG	Bài 11: Trang trí mẫu vải	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 12: Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc	2	

7	CHỦ ĐỀ 7: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM	Bài 13: Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 14: Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam	2	
8	CHỦ ĐỀ 8: HƯỚNG NGHIỆP	Bài 15: Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù	2	Các môn Khoa học xã hội, Âm nhạc
		Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	2	
	TỔNG KẾT CUỐI NĂM		2	
Tổng cộng			35	

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật mới quy định “Môn Mĩ thuật phát triển hai mạch nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ. Trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật”. Để thực hiện nội dung cốt lõi đó, phương pháp dạy học mĩ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mĩ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mĩ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học. Các phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát, phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở, vấn đáp, phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, phương pháp tiếp cận theo chủ đề, phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức mĩ thuật đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học Mĩ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên tùy vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học mĩ thuật. Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của HS:

- Tích cực, lồng ghép nội dung lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và không gian hoạt động học tập như học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án, học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường,...
- Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS, kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các

môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

– Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ, tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng, phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn internet một cách phù hợp.

– Xây dựng môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS. Chú ý đến phong cách học của từng HS, kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.

Với những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới, các GV cần quan tâm và lưu ý những điểm sau:

– *Hoạt động giáo dục mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống*

Mục tiêu và nội dung các bài học vừa cần đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở từ bậc Tiểu học đến Trung học cơ sở, vừa được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật liên kết với nhau theo một tiến trình. Kết thúc hoạt động sáng tạo trước đồng thời là khởi đầu cho hoạt động sáng tạo tiếp theo.



– *Hoạt động giáo dục cần phát huy sự sáng tạo của HS*

Trong một lớp học, mỗi HS đều có những thiên hướng riêng biệt. Vì vậy, trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần khuyến khích khả năng sáng tạo của HS trong học tập, tạo cơ hội cho HS đưa ra ý tưởng và hoàn thiện ý tưởng bằng các hình thức, phương tiện biểu đạt, chất liệu khác nhau. GV cần quan tâm, chú ý quan sát quá trình phát triển ý tưởng và thực hành sản phẩm của HS để kịp thời phát hiện, khích lệ và định hướng giúp HS phát huy được khả năng cá nhân.

– *Hoạt động giáo dục mĩ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho HS*

Trong hoạt động giáo dục mĩ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động sáng tạo nghệ thuật cụ thể để tạo hứng thú học tập cho HS, đồng thời giúp HS tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, sự độc lập, sự tự chủ và các kĩ năng cần thiết.

– *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Hoạt động giáo dục mĩ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ và năng lực của HS. Tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS, giữa HS với GV trong quá trình hoạt động.

Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

– *Phối hợp các hình thức sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật*

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của hình thức sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo qua quan sát và sáng tạo theo tưởng tượng. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 8, trong tổ chức dạy học, GV cần lập kế hoạch dạy học, thiết kế các hoạt động gắn kết với nhau trong từng chủ đề, vận dụng các phương pháp dạy học ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.

Bên cạnh đó GV kết hợp sử dụng những phương pháp khác như:

- + Phương pháp trực quan: GV cần sử dụng phương pháp trực quan thường xuyên, vì mỹ thuật là nghệ thuật thị giác cảm thụ bằng mắt. Do vậy, người dạy mỹ thuật cần phải có đồ dùng trực quan như tranh, ảnh mẫu, đồ vật,... Phương pháp quan sát nhằm tập cho HS thói quen quan sát hình ảnh trong tự nhiên, cuộc sống, trong tác phẩm, SPMT,... từng bước hình thành trí nhớ, óc phân tích, vốn kiến thức để áp dụng trong hoạt động sáng tạo, phân tích đánh giá và ứng dụng.
- + Phương pháp gợi mở là phương pháp GV gợi mở kiến thức một cách linh hoạt, khéo léo, tạo cho HS sự đam mê, hứng khởi trong thực hành sáng tạo, hướng các em phối hợp giữa suy nghĩ và hành động hiệu quả trong mọi tình huống.

+ Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo): giúp HS thể hiện những kiến thức, sự hiểu biết của mình qua phần nhận thức, lí thuyết để thực hành sáng tạo SPMT trong từng chủ đề cụ thể. Môn Mĩ thuật ở các cấp học phổ thông không nhằm đào tạo HS trở thành hoạ sĩ mà giúp cho các em hiểu về mĩ thuật và nắm được một số kĩ năng, kĩ xảo để thực hành sáng tạo và ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.

+ Phương pháp chơi trò chơi: GV sử dụng loại hình hoạt động giải trí, thư giãn như một món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu đối với HS. Trò chơi trong giáo dục mĩ thuật có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động bằng âm nhạc, thực hành vẽ nhóm,... Trò chơi trong học tập sẽ giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn, gây hứng thú cho HS, giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới, tạo được bầu không khí thân thiện và tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

+ Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm): là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà HS đã thu lượm được một cách có hệ thống. Tuy nhiên, đối với các chủ đề của môn học mĩ thuật, HS phải trưng bày giới thiệu sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn, vì thế GV cần có những câu hỏi gợi mở một cách linh hoạt để HS có sự tự tin, hứng thú trong quá trình thuyết trình cũng như nhận xét, đánh giá, phản biện.

+ Phương pháp hợp tác nhóm: năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay. Việc phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành xu thế giáo dục trên thế giới. HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập như vẽ tranh theo nhóm, trình bày tranh theo nhóm trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sẽ được trình bày và đánh giá trước lớp học.

+ Phương pháp đánh giá: là phương pháp cần thực hiện một cách linh hoạt vì mĩ thuật không có một đáp số chung. Chính vì vậy, việc đánh giá nên theo tiêu chí của bài học, tránh đánh giá một cách chủ quan. Việc đánh giá bài thực hành của HS cũng cần lưu ý tới sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong tiến trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện bài học, sự tiến bộ trong kĩ năng, thao tác và tư duy thẩm mĩ.

3.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học mĩ thuật

Trong các hoạt động dạy học, GV cần thiết kế linh hoạt để tạo môi trường cho HS tự tin và tham gia tích cực vào quá trình học tập. GV là người điều khiển cách thức học tập và lựa chọn hoạt động trên cơ sở nền tảng kiến thức đã quy định trong chương trình phù hợp với lứa tuổi và tư duy sáng tạo thẩm mĩ của HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo sự hứng thú học tập cho HS trên cơ sở truyền đạt kiến thức mĩ thuật, tích hợp liên môn và ứng dụng sự sáng tạo trong cuộc sống.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá. GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy thuộc vào năng lực hoặc đối tượng HS ở mỗi địa phương.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường; tham gia dự án nghiên cứu bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập.
- Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo, bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...
- Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 8 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì). Trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).
- Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật lớp 8 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng, coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau, chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- Các công cụ đánh giá cần đảm bảo tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật lớp 8

Theo quy định, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật dựa vào Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021. Đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

– GV đánh giá:

- + Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành việc quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- + Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS (nếu có) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được về mức độ hiểu biết và năng lực tận dụng kiến thức của HS, về mức độ thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
- + Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS. Hằng tuần, GV lưu ý đến những HS chưa hoàn thành nhiệm vụ và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thiện sản phẩm. Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục kĩ thuật, dự kiến việc áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS. Khi nhận xét, GV cần quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin phát triển.

– HS tự đánh giá và tham gia nhận xét góp ý với bạn, nhóm bạn:

- + HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.
- + HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục kĩ thuật, thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

– Cha mẹ HS tham gia đánh giá:

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát hoặc cùng HS tham gia các hoạt động của HS. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng nhiều hình thức khác nhau.

Đánh giá tổng kết: Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập,... kết quả đánh giá tổng kết của năm học cần được tham chiếu từ kết quả đánh giá thường xuyên (bao gồm sự nỗ lực, sự tiến bộ của HS trong một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của HS). Đánh giá tổng kết, ngoài việc dựa trên cơ sở thực hành kĩ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mĩ

thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

GV chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 1 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8). Tùy vào điều kiện cụ thể, GV tổ chức, bố trí không gian trưng bày SPMT của nhóm sao cho hợp lí. GV có thể đánh giá theo 2 cách: đánh giá ở lớp học và đánh giá ở nhà.

– Đánh giá ở lớp học:

Ví dụ trong Bài 1: *Vẽ và cách điệu hoa lá*, chúng ta cần dựa vào mục tiêu của bài học:

- + Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.
- + Biết chép và chuyển thể hoa lá thành hoạ tiết cách điệu mang tính trang trí.
- + Biết sử dụng hoạ tiết hoa lá cách điệu để trang trí SPMT.
- + Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

GV sẽ đưa ra các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực của HS thông qua việc:

- + Đánh giá thông qua quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ trong lớp và ngoài lớp. HS quan sát hoa lá ngoài thiên nhiên và chỉ ra đặc điểm về hình dáng, màu sắc của hoa lá.
- + Đánh giá thông qua sản phẩm: GV đánh giá kết quả thực hành, sáng tạo của HS sau khi luyện tập, sáng tạo, cách điệu hoa lá trong thiên nhiên về nét, màu, đậm nhạt,... thông qua quá trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm của HS hoặc nhóm HS trước lớp.
- + Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: GV đặt các câu hỏi liên quan đến bài học trong quá trình HS thực hành để giúp HS trình bày được đặc điểm về hình dáng, màu sắc, tính tượng trưng, biểu tượng của sản phẩm cách điệu và ý tưởng trang trí.

Việc đánh giá phẩm chất của HS trong bài *Vẽ và cách điệu hoa lá* chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động kĩ thuật trong lớp, ngoài lớp học.

– Đánh giá ở nhà:

Bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường, HS còn có những bài tập được thực hiện ở nhà. Vì vậy, cần có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, tránh cho HS mất tự tin. Gia đình cần tôn trọng sự suy nghĩ, sáng tạo độc lập của HS trong quá trình thực hiện bài tập ở nhà. GV cần có cách nhìn tinh tế để đánh giá đúng năng lực của HS trong các bài tập ở nhà cũng như dựa trên các tiêu chí và quy định của bài học đã đề ra nhưng mang tính chất mở và tôn trọng sự sáng tạo hồn nhiên của HS.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Việc tổ chức dạy học môn Mỹ thuật 8 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu:

- SGK, SGV *Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn sử dụng sách giáo khoa *Mỹ thuật lớp 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.

GV và cán bộ quản lý có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và nhà xuất bản một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy định tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

5.1. Sử dụng nguồn tài liệu từ nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

– Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc phát triển SGK chương trình mới. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ SGV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV, qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, GV và HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 8 → Sách giáo khoa → Môn Mỹ thuật 8 → Bản 2

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 8 → Môn Mỹ thuật 8 → Bản 2

5.2. Sử dụng nguồn tài liệu từ website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan đến SGK điện tử Mỹ thuật 8, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Hệ tài nguyên → Phân môn → Mỹ thuật.

Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, các nội dung bài học môn Mỹ thuật 8 để GV và HS thuận tiện sử dụng trong việc giảng dạy, học tập và vận dụng.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

– Để việc học tập môn mỹ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu cơ bản như giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu gouache, bút dạ màu, bút sáp màu, đất nặn, hồ/ keo dán, đồ vật, vật liệu tái chế, vật liệu đã qua sử dụng,... Các dụng cụ và vật liệu này được HS sử dụng từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học cơ sở. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó, tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

– Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ và vật liệu sẵn có hoặc vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu *Định hướng phát triển năng lực* để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

– Các sản phẩm có chất lượng của HS được coi là nguồn tài liệu tốt, GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khích lệ tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học và tạo không gian nghệ thuật trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học tập.

– Môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác nên không thể không có hình ảnh minh họa, dụng cụ và vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập. Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021, Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mỹ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho GV, HS tìm kiếm thông tin	– Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; – Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị	Dùng cho GV, HS trình chiếu, thuyết trình.	Máy chiếu: – Loại thông dụng; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Cường độ sáng tối thiểu 3500 Ansilumens; – Độ phân giải tối thiểu XGA; – Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; – Điều khiển từ xa; – Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: – Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; – Sử dụng điện AC90–220V/50Hz – Điều khiển từ xa;	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho HS	Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.		x	Bộ	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập	– Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng dễ tháo lắp và an toàn trong sử dụng; – Kích thước: phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của HS.	x	x	Cái	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho HS vẽ, in, nặn, thiết kế	– Mặt bàn phẳng và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước (600x1200)mm cao 850mm; – Ghế đơn không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp.		x	Bộ	01/2HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho HS vẽ	– Bộ bục, bệ gồm 2 loại có kích thước như sau: Loại (1) dài 800mm, rộng 800mm, cao 1000mm); Loại 2 dài 200mm, rộng 300mm, cao 200mm. - Chất liệu: bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước,		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc màu sáng.					
7		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1760x1060x400) mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	03	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
8		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho HS	Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước (250x250x250)mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước các cạnh đáy (200x200)mm, cao 300mm + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm; 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. Vật liệu: Bằng gỗ (hoặc vật liệu có		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.					
9		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	– Chiều cao phù hợp với HS THCS; – Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt HS khi đứng hoặc ngồi vẽ. – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. – Chất liệu: Bằng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
10		Bảng vẽ	Dùng cho HS vẽ, thiết kế	– Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước 850x650)mm, độ dày tối thiểu 5mm.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
11		Bút lông	Dùng cho HS vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12)		x	Bộ	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
12		Bảng pha màu (Palet)	Dùng cho HS pha màu	– Chất liệu: Bằng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh,		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

				an toàn trong sử dụng. – Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5) mm					
13		Ống rửa bút	Dùng cho HS rửa bút	Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng; Kích thước: Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
14		Lô đồ hoạ (tranh in)	Dùng để lăn mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		x	Cái	05/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
15		Màu Goát (Gouache colour)	Dùng cho HS vẽ, in, thiết kế	– Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. – Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

16		Đất nặn	Dùng cho HS nặn, tạo hình 3D	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam – Mỗi màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
II TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN									
1	Mĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. – Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; – Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	x	x	Tờ	01/HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
2	Lịch sử kĩ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đồng Nội, Hoà Bình;	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

		kì Tiền sử và Cổ đại	Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	– Tờ 2: phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ hoạ tiết; chi tiết thân trống hình vẽ hoạ tiết; – Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có hình ảnh tháp Chăm, tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga, phù điêu nữ thần Sarasvati, đồ gốm; – Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang, tượng thần Vishnu, đồ trang sức, đồ gốm. (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn. – Tờ 2: Hình hoạ tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng,... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chăm và đồng bào vùng Tây Nguyên.					
--	--	-------------------------	---	--	--	--	--	--	--

3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha. Tờ 2: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaoh, đồ gốm. Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm đền Partheon, tượng thần vệ nữ thành Milos, đồ gốm. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có điêu khắc hang Mogao, tranh Quốc hoạ, đồ gốm. Tờ 5: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
4	Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lý.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7

				– Tờ 2 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Trần. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lê. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.					
5	Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: Tờ 1 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn trước CMT8 (1925–1945). Tờ 2: phiên bản hình ảnh mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn sau CMT8 (1945–1954) Tờ 3: phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1954–1975. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

6	Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Romanesque. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Gothic. – Tờ 3 và tờ 4: phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật thời kì Phục Hưng.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7
7	Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 03 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh về Trường phái nghệ thuật Ấn tượng. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Dã thú. – Tờ 3: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Lập thể.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học. Tranh ảnh dùng cho GV có thể thay thế bằng tranh ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng. Các tranh ảnh trong danh mục có kích thước 750 × 540 mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m² láng OPP mờ. Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng khổ A4 (210 × 290 mm), có thể in trên chất liệu nhựa PP (polypropylen). Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ, giá vẽ, bảng pha màu, bàn, ghế học mỹ thuật,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ

thực tế số lượng HS/ lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/ giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành. Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

7.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Trên cơ sở Chương trình phổ thông hiện hành, các sở, phòng Giáo dục Đào tạo giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục Trung học cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS cụ thể:
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn, xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS, điều kiện của nhà trường và địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS Trung học cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được bố trí, sắp xếp một cách khoa học đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS Trung học cơ sở.
- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 1 phòng học/ lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/ lớp theo quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/ lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.
- Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS Trung học cơ sở

7.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các Sở Giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo.

– Tiếp tục thực hiện phương pháp *Bàn tay nặn bột* theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho HS tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

7.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Trung học cơ sở

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

– Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết chấm dứt tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng HS đúng quy định, thực chất, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan, gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

7.2.3. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

– Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS.

– Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

– Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

PHẦN HAI – GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* có thể quy về 3 dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật tạo hình* gồm các bài sau: Bài 1 *Vẽ và cách điệu hoa lá*, Bài 3 *Vẽ dáng người*, Bài 4 *Dáng người trong tranh*, Bài 6 *Minh họa truyện cổ tích*, Bài 7 *Trường phái Ấn tượng*, Bài 9 *Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá*, Bài 11 *Trang trí mẫu vải*, Bài 13 *Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam*.
- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật ứng dụng* gồm các bài sau: Bài 2 *Trang trí khăn*, Bài 5 *Thiết kế bìa tranh truyện*, Bài 8 *Trường phái Biểu hiện và Lập thể*, Bài 10 *Tạo dáng và trang trí hiện vật*, Bài 12 *Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc*, Bài 14 *Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam*.
- Dạng bài tích hợp với nội dung *Lí luận và Lịch sử mỹ thuật* gồm các bài: Bài 7 *Trường phái Ấn tượng*, Bài 8 *Trường phái Biểu hiện và Lập thể*, Bài 9 *Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá*, Bài 11 *Trang trí mẫu vải*, Bài 13 *Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam*, Bài 14 *Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam*, Bài 15 *Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù*, Bài 16 *Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình*.

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MĨ THUẬT TẠO HÌNH

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết được đặc điểm cơ bản của những yếu tố mỹ thuật như chấm, nét, hình, màu, khối trong sách, tranh ảnh hoặc trong thực tế. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm qua một hoạt động mỹ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mỹ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mỹ thuật.

Ví dụ: Chủ đề 3 *Tranh truyện* (thời lượng 4 tiết)

Bài 6: *Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích* (thời lượng 2 tiết)

Yêu cầu cần đạt của bài học

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.
- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tích.
- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.
- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hoá dân tộc.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát, tìm hiểu nội dung một số truyện cổ tích Việt Nam và nêu cảm nhận về không gian, môi trường sống của nhân vật trong truyện, đặc điểm về hình dáng và tính cách các nhân vật chính. GV có thể lựa chọn một hoặc một vài truyện tiêu biểu cho HS lựa chọn để tìm hiểu về ngôn ngữ và hình thức tạo hình, các chi tiết tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật, ý tưởng sáng tạo để các nhân vật sinh động hơn; giúp HS nhận thức khi tạo hình nhân vật, cần hiểu nội dung câu chuyện, tình tiết mô tả đặc điểm, hình dáng và tính cách nhân vật.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV cho HS tham khảo các bước gợi ý thực hiện tạo hình nhân vật. HS lựa chọn câu chuyện và nhân vật, phác hình tạo dáng nhân vật, vẽ nét đặc điểm nhân vật, vẽ màu thể hiện tính cách nhân vật. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy, bút, màu vẽ,... để sáng tạo nhân vật.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS trưng bày sản phẩm, cùng phân tích và nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của mình và của bạn về ngôn ngữ, hình thức tạo hình, đặc điểm trang phục, cử chỉ, hình dáng; so sánh với đặc điểm, tính cách nhân vật HS đã tạo hình và chia sẻ ý tưởng về tạo hình để các nhân vật sinh động và phù hợp hơn. GV nhấn mạnh tác dụng của hình minh họa trong tranh truyện và kinh nghiệm lựa chọn, xây dựng nhân vật trong các SPMT.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức đã học, nâng cao khả năng phân tích và năng lực thẩm mĩ. GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu của họa sĩ Tạ Thúc Bình.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MĨ THUẬT ỨNG DỤNG

Các bài học ở dạng bài Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát sản phẩm, khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện hình minh họa trong SGK hoặc sách hướng dẫn và thao tác mẫu để HS nhận biết và gợi ý các bước thực hiện tạo SPMT. Dạng bài Mĩ thuật ứng dụng và Mĩ thuật tạo hình đều thực hiện 4 hoạt động *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*. Quá trình thực hiện 4 hoạt động trên không chỉ giúp HS sáng tạo và thực hành SPMT mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Chủ đề 3 *Tranh truyện* (thời lượng 4 tiết)

Bài 5: *Thiết kế bìa tranh truyện* (thời lượng 2 tiết)

Bài học này giúp HS hiểu được quy trình thiết kế bìa tranh truyện, hiểu được chức năng, vai trò và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm thiết kế bìa tranh truyện.

Yêu cầu cần đạt của bài học

- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trọng tâm để thiết kế bài tranh truyện.
- Phân tích được giá trị thẩm mỹ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.
- Hình thành ý thức về văn hoá đọc, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hoá.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát, tìm hiểu một số mẫu bìa sách và chỉ ra thể loại tranh truyện, các yếu tố để phân biệt thể loại tranh truyện. Sau đó, GV lựa chọn một mẫu bìa, cho HS tiếp tục quan sát và chỉ ra ý nghĩa các dòng chữ trên bìa truyện, đặc điểm, nội dung hình minh hoạ thể hiện, hình ảnh trong tâm trên bìa, vị trí các thành phần trên bìa chính, bìa phụ, gáy truyện và cách phối màu, sự kết hợp giữa hình và chữ.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV tham khảo các bước tiến hành thực hiện một bìa truyện tranh theo gợi ý. GV có thể lựa chọn những bài mẫu khác phù hợp với điều kiện tại địa phương và nhà trường. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị màu, bút, giấy bìa, giấy màu,... để thể hiện SPMT. GV giới thiệu một số SPMT do HS thể hiện cùng nội dung để HS tham khảo.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS trưng bày sản phẩm và nêu cảm nhận về nội dung, hình thức, quy cách, chất liệu, ngôn ngữ thiết kế, ý tưởng thể hiện. GV gợi ý để HS hiểu được tính ứng dụng và giá trị thẩm mỹ của sản phẩm, đồng thời nhấn mạnh những yếu tố cần thiết về nội dung, hình thức, quy cách,... khi thiết kế bìa sách để phù hợp với đối tượng bạn đọc.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. GV có thể cho HS xem một số SPMT cùng chủ đề tạo cơ hội cho HS phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho HS. GV gợi ý giúp HS lựa chọn bìa sách yêu thích, viết cảm nhận cá nhân về thể loại truyện, nội dung, bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,...

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC TÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Các bài học ở dạng tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước, giúp các em mở rộng kiến thức, trình bày được nội dung về lịch sử, lí luận hoặc giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Ví dụ: Chủ đề 4 *Nghệ thuật hiện đại phương Tây* (thời lượng 4 tiết)

Bài 7: Trường phái ấn tượng (thời lượng 2 tiết)**Yêu cầu cần đạt của chủ đề**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.
- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.
- Trình bày được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng tiêu biểu trên thế giới và nêu cảm nhận về chủ đề, đặc điểm tạo hình, không gian, thời gian, yếu tố đậm – nhạt,... trong những tác phẩm đó. Trong hoạt động này, GV gợi ý cho HS tìm hiểu về bút pháp, màu sắc và ánh sáng trong tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng.

CHỦ ĐỀ 4 NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**Bài 7 TRƯỜNG PHÁI ẤN TƯỢNG****YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.
- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.
- Trình bày được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

**Quan sát và nhận thức**

- Quan sát tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng dưới đây và nêu cảm nhận của em về chủ đề và đặc điểm tạo hình.



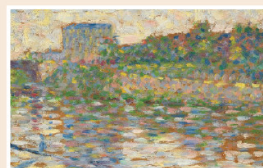
Claude Monet, Hàng bán trên trời nhà quốc hội,
sơn dầu, 81,3 x 92,5 cm, 1903.
Nguồn: Bộ sưu tập Chester Dale



Alfred Sisley, Cây cầu ở Villeneuve-la-Garenne,
sơn dầu, 49,5 x 65,4 cm, 1872.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ

Trường phái Ấn tượng bắt đầu ở Pháp cuối thế kỷ XIX, do Claude Monet khởi xướng, đã có ảnh hưởng lớn đến hội họa phương Tây và mở ra thời kỳ nghệ thuật hiện đại.

- Quan sát các tác phẩm dưới đây và chỉ ra:
+ Không gian, thời gian trong tác phẩm
+ Ánh sáng, đậm nhạt do màu sắc tạo nên
+ Bút pháp (cách vẽ)



Georges Seurat, Sông Seine ở Courbevoie,
sơn dầu, 15,5 x 24,5 cm, 1884.
Nguồn: Bảo tàng Van Gogh, Amsterdam, Hà Lan



Edgar Degas, Vũ công màu xanh lam,
sơn dầu, 48 x 55 cm, 1890.
Nguồn: Bảo tàng Orsay, Paris, Pháp

Trường phái Ấn tượng đề cao việc vẽ tranh ngoài trời, ghi lại khoảnh khắc cụ thể, với việc thử nghiệm sự tương phản của màu sắc trong các tác phẩm. Cùng một chủ đề, các họa sĩ có thể vẽ nhiều tác phẩm ở những thời điểm khác nhau để nắm bắt sự thay đổi của ánh sáng và thể hiện sự cảm nhận của mình về con người, cảnh vật. Các họa sĩ tiêu biểu của trường phái Ấn tượng là Claude Monet, Pierre Auguste Renoir, Camille Pissarro, Berthe Morisot, Georges Seurat, Edgar Degas,...



Pierre Auguste Renoir, Chèo thuyền trên sông Seine,
sơn dầu, 71 x 92 cm, 1879.
Nguồn: Bảo tàng Quốc gia London, Anh



Camille Pissarro, Ngà tư ở Hermitage, Pontotoc,
sơn dầu, 38,5 x 46,5 cm, 1876.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại André Malraux, Pháp

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV và HS tham khảo các bước vẽ tranh phong cảnh theo trường phái Ấn tượng. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy vẽ, bút, màu,... hoặc nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. HS lựa chọn ý tưởng, phác hình, vẽ màu theo phong cách Ấn tượng. GV gợi ý giúp HS cách sử dụng màu đậm, màu nhạt nhằm tạo sự thay đổi về không gian và thời gian.



Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước gợi ý sáng tạo tranh phong cảnh theo phong cách trường phái Ấn tượng.



Chuẩn bị: màu vẽ, giấy, bút vẽ,...

Gợi ý các bước:

1. Lựa chọn ý tưởng và vẽ hình trên giấy.
2. Vẽ màu theo phong cách Ấn tượng.
3. Sử dụng màu đậm, màu nhạt tạo sự thay đổi về không gian và thời gian.
4. Hoàn thiện sản phẩm.

– Em hãy thể hiện một sản phẩm mỹ thuật theo phong cách Ấn tượng.

32

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Đào Anh Minh (Thành phố Hồ Chí Minh).
Phong cảnh, màu gouache



Mai Hương (Nằm Đĩnh).
Phong cảnh, acrylic



Phân tích và đánh giá

Trình bày quan điểm của em về:

+ Đặc điểm về màu sắc, chủ đề, chất liệu trong sản phẩm của bạn.

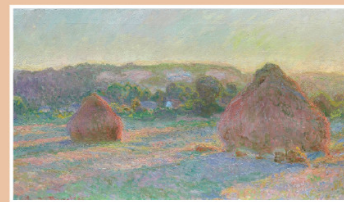
+ Việc vận dụng phong cách Ấn tượng trong sản phẩm mỹ thuật của bạn

– Lựa chọn 2 tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng, phân tích và so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 tác phẩm đó.



Vận dụng

Tìm hiểu cuộc đời sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).



Claude Monet, Những đồng cỏ lúa mì (cuối mùa hè),
sơn dầu, 60 x 100,5 cm, 1890 – 1891.
Nguồn: Học viện Nghệ thuật Chicago, Hoa Kỳ

33

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS hoặc trưng bày SPMT, trình bày quan điểm cá nhân, chia sẻ về đặc điểm màu sắc, chủ đề, chất liệu khi vận dụng phong cách Ấn tượng trong thực hành sáng tạo SPMT.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và tích hợp nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. HS tìm hiểu cuộc đời sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet. Thông qua việc tìm hiểu tác giả, tác phẩm nổi tiếng, HS phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, mở rộng kiến thức và trân trọng những giá trị nghệ thuật thế giới.

4. BÀI SOẠN MINH HOẠ

Bài 14: MỸ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt Nam.
- Thể hiện được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được một SPMT ứng dụng.
- Phân tích được mục đích và công năng của SPMT để ứng dụng vào cuộc sống.
- Biết trân trọng giá trị ứng dụng của SPMT trong cuộc sống.

Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS nhận biết được đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm, SPMT ứng dụng Việt Nam hiện đại qua quan sát một số tác phẩm/ SPMT ứng dụng.
- HS hình thành được kĩ năng quan sát, khai thác được giá trị ứng dụng của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong SGK, trang 60 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.
- HS tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm/ SPMT ứng dụng Việt Nam hiện đại.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 60, 61.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác được giá trị nghệ thuật của mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam: đặc điểm thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 60, 61 (hoặc ảnh do GV sưu tầm), gợi ý cho HS tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam qua các yếu tố: đặc điểm, thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng.
- GV cung cấp kiến thức: Đầu thế kỉ XX, mỹ thuật Việt Nam được biết đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian, làm giấy, đúc đồng, điêu khắc dân gian,... Đa phần nghề thủ công truyền thống được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ nhân có tay nghề được học từ các trường bản xứ ở địa phương như trường Mĩ nghệ Thủ Dầu Một (1901), trường Mĩ nghệ bản xứ Biên Hoà (1903),... Năm 1924, trường Mĩ thuật Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những hoạ sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949, trường Quốc gia Mĩ nghệ được thành lập, là tiền thân của trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mỹ thuật ứng dụng.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.
- GV có thể cung cấp thêm kiến thức gợi mở để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề: Mỹ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mỹ thuật gắn liền với một đồ vật

hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày như thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng công nghiệp,... Lịch sử phát triển mỹ thuật ứng dụng và SPMT ứng dụng gắn liền với công năng và sự phát triển của khoa học công nghệ.

Bài 14 MỸ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.
- Thể hiện được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được một sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.
- Phân tích được mục đích và công năng của sản phẩm mỹ thuật để ứng dụng vào cuộc sống.
- Biết trân trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm mỹ thuật trong cuộc sống.

Quan sát và nhận thức

Quan sát và thảo luận về đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật ứng dụng Việt Nam hiện đại dưới đây.



Nguyễn Văn Y, Bộ ấm trà sành sứ men, 13 x 3,5 cm, 1963.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Bàn đánh máy chữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh do họa sĩ, nhà thiết kế Trịnh Hữu Ngọc thực hiện.
Nguồn: Gia đình tác giả

Đầu thế kỷ XX, mỹ thuật Việt Nam được biết đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian, làm giấy, đúc đồng, điêu khắc dân gian... Đa phần nghệ thuật công truyền thống được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ nhân có tay nghề được học từ các trường bản xứ ở địa phương như trường Mỹ nghệ Thủ Dầu Một (1901), trường Mỹ nghệ bản xứ Biên Hòa (1903)... Năm 1924, trường Mỹ thuật Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những họa sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949, trường Quốc gia Mỹ nghệ được thành lập, là tiền thân của trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

60



Bình gốm Biên Hòa.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Nguyễn Thu - Huy Đình.
Bức vẽ cùng chúng cháu hành quân, tranh cổ động, 1970.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Bìa tạp chí Ngày nay, số Tết, 1940, minh họa Tô Ngọc Vân.
Nguồn: Thư viện Quốc gia



Mẫu áo dài Lemur do họa sĩ Cát Tường thiết kế in trên báo Phong Hoà năm 1934.
Nguồn: Thư viện Quốc gia

Mỹ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mỹ thuật gắn liền với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày như thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng công nghiệp... Lịch sử phát triển mỹ thuật ứng dụng và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng gắn liền với công năng và sự phát triển của khoa học công nghệ.

61

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được các bước thực hiện SPMT sơn mài, một trong những thành tựu nghệ thuật hiện đại Việt Nam.
- HS biết cách thực hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT sơn mài trong SGK, trang 62.
- HS thực hiện SPMT theo chủ đề.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT ứng dụng với hình thức tự chọn; hướng dẫn HS các bước thực hiện một SPMT mỹ thuật ứng dụng; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện SPMT của mình.

Gợi ý các bước:

1. Chuẩn bị vật liệu; vẽ phác hình hoa sen trên đĩa xốp.
2. Gắn vỏ trứng theo hình vẽ hoa sen.
3. Quét màu lên khắp bề mặt đĩa đã gắn vỏ trứng.
4. Lau sạch màu trên khu vực bề mặt vỏ trứng.
5. Vẽ thêm nét cho rõ hình hoa sen. Hoàn thiện sản phẩm.



Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



① Sản phẩm thiết kế trang phục.
Nguồn: Nguyễn Thị Hiện (Thành phố Hồ Chí Minh)



Sản phẩm bình hoa, đĩa sơn mài. ②
Nguồn: Trương Bửu Sinh (Binh Dương)

- Bài tập thực hành: Hãy thể hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT theo chủ đề.

Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT của bạn theo gợi ý trong SGK, trang 63.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT theo nội dung:
 - + Ý tưởng thiết kế sản phẩm.
 - + Hình thức, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình.
 - + Tính ứng dụng của sản phẩm.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được sự nghiệp sáng tác và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu (1903 – 1994).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,... những tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu.

Sản phẩm học tập

HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Phạm Hậu (1903 – 1994) hoặc giới thiệu một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng tiêu biểu của ông.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho các em hướng sưu tầm qua sách, báo, internet,... viết cảm nhận về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu theo gợi ý:
 - + Nêu một số tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của ông.

- + Công năng và hình thức thực hiện tác phẩm.
- + Chất liệu và phong cách nghệ thuật của tác phẩm.
- GV cho HS tham khảo một số tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu.



Phạm Hậu, Hộp sơn mài vẽ phong cảnh, ①
48 x 25 x 8 cm.
Nguồn: Sotheby's



Phạm Hậu, Tủ gỗ, sơn mài, ②
180 x 125 x 51 cm.
Nguồn: Sotheby's

PHẦN BA – CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1.1. Kết cấu sách giáo viên

Để sử dụng SGK Mỹ thuật có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của SGK mỹ thuật. Cấu trúc của SGK Mỹ thuật lớp 8 biên soạn gồm ba phần như sau:

– *Phần một: Hướng dẫn chung gồm:*

- I. Mục tiêu môn học
- II. Giới thiệu sách giáo khoa Mỹ thuật 8
- III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật lớp 8
- IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật lớp 8
- V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

– *Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài học cụ thể:*

Chủ đề 1: Sáng tạo từ thiên nhiên

Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá

Bài 2: Trang trí khăn

Chủ đề 2: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật

Bài 3: Vẽ dáng người

Bài 4: Dáng người trong tranh

Chủ đề 3: Tranh truyện

Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện

Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích

Chủ đề 4: Nghệ thuật hiện đại phương Tây

Bài 7: Trường phái Ấn tượng

Bài 8: Trường phái Biểu hiện và Lập thể

Chủ đề 5: Di sản văn hoá phi vật thể

Bài 9: Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá

Bài 10: Tạo dáng và trang trí hiện vật

Chủ đề 6: Thiết kế thời trang

Bài 11: Trang trí mẫu vải

Bài 12: Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc

Chủ đề 7: Mỹ thuật hiện đại Việt Nam

Bài 13: Mỹ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam

Bài 14: Mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam

Chủ đề 8: Hướng nghiệp

Bài 15: *Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù*

Bài 16: *Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến kĩ thuật tạo hình.*

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để bảo đảm tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài kĩ thuật trong chủ đề cần xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

1.2. Sử dụng SGK hiệu quả

SGV *Mĩ thuật lớp 8* chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình kĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Khi sử dụng SGK, GV cần có SGK kèm theo để tham khảo bổ sung và những tài liệu tham khảo khác, các video trình chiếu,... nhằm bám sát chương trình giảng dạy và mở rộng kiến thức cho HS.

Ngoài 3 phần nêu trên, để sử dụng SGK hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của *Mĩ thuật tạo hình*, *Mĩ thuật ứng dụng* và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức kĩ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế, tưởng tượng hoặc nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thể mạnh cá nhân trong học tập *Mĩ thuật* và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong SGK.
- Tùy điều kiện thực tế, GV *Mĩ thuật* có thể phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,... để tổ chức các hoạt động dạy học kĩ thuật hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội có liên quan đến các bài học mỹ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.
- Ngoài các nội dung chính, SGK còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khác, giỏi hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.
- Với các lớp học 2 buổi/ ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong Vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

2.1. Sách Bài tập Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo

Sách *Bài tập Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*, giúp HS củng cố kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Ở một số chủ đề, nội dung được mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK. Nội dung bài học bám sát với chủ đề, mục tiêu đã đề ra ở SGK và mở rộng kiến thức để tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa khả năng vận dụng và sáng tạo. Trong mỗi chủ đề được chia ra từ 3 – 4 bài tập nhỏ, nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng theo yêu cầu, mục đích của bài học. GV căn cứ câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong sách bài tập, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như tự lựa chọn hình thức thể hiện (vẽ, xé, dán,...). Trên cơ sở đó, tùy vào điều kiện mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng HS để thuận tiện cho việc thể hiện bằng chất liệu phù hợp trong từng chủ đề.

GV nhắc HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày SPMT vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ sách bài tập để trang trí hay trưng bày, GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm sản phẩm khác. Trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong sách bài tập.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bài tập

Sách *Bài tập Mỹ thuật 8 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn bám sát các mục tiêu, yêu cầu của SGK, có mở rộng kiến thức, nhằm tạo cơ hội cho HS phát triển tốt khả năng sáng tạo và vận dụng SPMT của mình trong học tập, cũng như trong cuộc sống

hằng ngày. Các bài tập được chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn, có độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Mỗi bài tập trong sách đều có những hình ảnh minh hoạ để nhắc lại những kiến thức các em đã được học trong SGK *Mĩ thuật lớp 8*. GV cần hướng dẫn kĩ để các em thực hiện các bài tập có hiệu quả. Trong phần thực hành sáng tạo, GV cần hướng dẫn, khuyến khích các em tùy theo khả năng, sở thích của mình thoải mái sáng tạo dựa trên những chủ đề, kiến thức đã học, tránh tình trạng gò ép HS theo một khuôn mẫu.

Sách *Bài tập Mỹ thuật 8 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* giúp HS thể hiện được những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK, trải nghiệm các hoạt động thực hành, thể hiện ý tưởng và cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”*, 2012.
3. Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mỹ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: TUỆ HƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MỸ THUẬT LỚP 8 –
Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**

Mã số:

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU

- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIN HỌC LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 8 (bản 2)
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIẾNG ANH LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8 (bản 2)
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

Sách không bán